TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **T PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 265/2018/QĐHNGĐ-ST	*Quận 11, ngày 30 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ việc dân sự thụ lý số 252/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1971; địa chỉ: đường L, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Phan Thị Ngọc B, sinh năm 1974; địa chỉ: đường T, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 22 tháng 5 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 22 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Huỳnh Ngọc T và bà Phan Thị Ngọc B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Ngọc T và bà Phan Thị Ngọc B thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 1/2002 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/01/2002 không còn giá trị).

b) Về con chung:

Bà Phan Thị Ngọc B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Huỳnh Song N, sinh ngày 09/5/2004 và Huỳnh Thành Đ, sinh ngày 03/02/2007.

Vào ngày 10 dương lịch hàng tháng ông Huỳnh Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Huỳnh Song N và Huỳnh Thành Đ số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), mỗi trẻ là 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng). Bắt đầu thực hiện từ ngày 10/06/2018 cho đến khi phát sinh các căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Huỳnh Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

d) Lệ phí sơ thẩm: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Huỳnh Ngọc T và bà Phan Thị Ngọc B tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông T và bà B đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008668 ngày 26/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, T phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

đ) Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quậ n 11;
- Chi cục THADS Quậ n 11;
- Các đương sự;
- UBND P.7, Q.11, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc